

NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC BỒI DƯỠNG GIÁO VIÊN THÔNG QUA HỆ THỐNG “TRƯỜNG HỌC KẾT NỐI” Ở TRƯỜNG PHỔ THÔNG

NGUYỄN TRÍ ANH*

Ngày nhận bài: 06/10/2016; ngày sửa chữa: 24/10/2016; ngày duyệt đăng: 24/10/2016.

Abstract: Since academy year 2014-2015, initiative “Connected School” proposed by Ministry of Education and Training has been carried out nationwide with aim to improve efficiency of teachers training and help teachers approach professional development programs. With “Connected School”, teachers can exchange professional contents via Internet with counterparts in other schools, yet application of “Connected School” is facing difficulties. Therefore, the article proposes solutions to overcome difficulties and improve efficiency of teacher training through “Connected School”.

Keywords: Teacher training, Connected School, Information Technology.

1. Đặt vấn đề

Đội ngũ giáo viên (GV) là nhân tố trực tiếp quyết định đến chất lượng giáo dục. Một trong những nội dung được chú trọng trong công tác xây dựng và phát triển đội ngũ GV là hình thức bồi dưỡng thường xuyên (BDTX). Hiện nay, phương thức triển khai công tác BDTX chủ yếu là tập huấn cho đội ngũ GV cốt cán (do Bộ GD-ĐT tổ chức), sau đó số GV cốt cán lại về triển khai, tập huấn đại trà cho GV ở các trường. Nhìn chung, các hình thức bồi dưỡng giáo viên (BDGV) được sử dụng hiện nay khá linh hoạt và dựa trên hoạt động dạy học để triển khai. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đã đạt được, công tác BDGV còn bộc lộ những hạn chế, bất cập. Một trong những nguyên nhân ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng BDGV là quá trình thực hiện chương trình BDGV từ các lớp tập huấn GV cốt cán ở Bộ GD-ĐT đến lớp bồi dưỡng đại trà tại các địa phương. Công tác bồi dưỡng cho GV là yêu cầu khách quan, có tính cấp bách, chiến lược lâu dài để đáp ứng yêu cầu đổi mới GD-ĐT. Do đó, việc lựa chọn hình thức bồi dưỡng phù hợp có tác động rất lớn đến chất lượng và hiệu quả của công tác này.

Bài viết trình bày hình thức BDGV thông qua các khóa học online, trong đó tập trung khai thác trang mạng giáo dục trường học kết nối (THKN) ở trường phổ thông mà Bộ GD-ĐT phối hợp với Tập đoàn Viễn thông Quân đội Viettel đang triển khai.

2. Giới thiệu về hệ thống THKN

THKN tại địa chỉ website <http://truongtructuyen.edu.vn/> là hệ thống hỗ trợ tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn trong lĩnh vực GD-ĐT, phục vụ GV, học sinh (HS) ở các trường phổ thông trong quá

trình tổ chức các hoạt động học tập. Đồng thời, hệ thống cũng hỗ trợ công cụ cho các nhà quản lý giáo dục từ cấp Bộ, Sở, Phòng GD-ĐT đến Ban Giám hiệu các trường phổ thông.

Hệ thống THKN gồm 03 phân hệ chính: - *Phân hệ thông tin*, gồm: *quản trị công văn và quản trị thông tin*; - *Phân hệ học liệu*: Quản lý kho tài nguyên tư liệu dạy học số hóa của các chuyên gia, nhà giáo dục,... đã được thẩm định, nhằm hỗ trợ hoạt động dạy học cho các cơ sở giáo dục, GV, HS, học viên trên phạm vi toàn quốc; - *Phân hệ tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn*: Hệ thống được phân cấp sử dụng theo các cấp quản lý, từ cấp Bộ, Sở, các cơ sở giáo dục đến mỗi GV, HS. Mỗi thành viên tham gia vào hệ thống đều phải tuân thủ các quy định chung và được quản lý một cách chặt chẽ theo đơn vị công tác.

Năm học 2014-2015, Bộ GD-ĐT bắt đầu triển khai hệ thống THKN. Từ tháng 10/2014, Bộ đã bàn giao tài khoản quản trị cấp Sở và tổ chức tập huấn cho lãnh đạo, chuyên viên phụ trách mạng của 63 sở GD-ĐT trên phạm vi cả nước về tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn thông qua trang mạng giáo dục THKN. Về chủ trương, yêu cầu của việc triển khai THKN, Bộ GD-ĐT đã có Công văn số 5555/BGDĐT-GDTrH, hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn về đổi mới phương pháp dạy học và công tác kiểm tra, đánh giá (KT, ĐG); tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn của các trường qua mạng. Bộ GD-ĐT thực hiện phân cấp tổ chức, quản lý các hoạt động chuyên môn qua mạng đến các Sở, Phòng GD-ĐT và các cơ sở

* Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Hồng Lĩnh - Hà Tĩnh

giáo dục để triển khai nội dung hoạt động chuyên môn của các trường.

Cùng với việc triển khai hệ thống THKN, GV là người trực tiếp được tham gia bồi dưỡng chuyên môn trong các khóa học/bài học/chuyên đề. Trong quá trình tổ chức bồi dưỡng, GV có thể tham khảo các tài liệu điện tử trên mạng và tài liệu truyền thống; trao đổi tài liệu và thảo luận với các thành viên trong tổ/nhóm chuyên môn (trực tiếp hoặc qua mạng); trao đổi với giảng viên/ban tổ chức về những vấn đề có liên quan. Đồng thời, để nâng cao năng lực tổ chức các khóa học/bài học, kịp thời thu nhận thông tin phản hồi từ phía HS nhằm điều chỉnh nội dung và phương pháp dạy học, GV có thể cấp tài khoản, xây dựng các khóa học/bài học trên mạng, tổ chức, quản lý và hỗ trợ cho HS thực hiện các hoạt động học tập qua mạng theo hình thức “hoạt động trải nghiệm sáng tạo”.

3. Thực trạng của việc ứng dụng hệ thống THKN trong hoạt động BDGV ở trường phổ thông

Theo báo cáo của Bộ GD-ĐT: *sau gần 02 năm triển khai, THKN đã thể hiện tốt vai trò kết nối trong tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn từ Bộ - Sở - Phòng - Trường đến GV và HS. Thông qua THKN, GV được trao đổi, thảo luận với nhau thường xuyên hơn trong sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn trong trường và cụm trường. Cán bộ quản lý (CBQL) từ Bộ - Sở - Phòng đến các nhà trường có thể vừa theo dõi vừa trực tiếp tham gia thảo luận, hỗ trợ về chuyên môn tới từng GV, nhóm GV trong sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn cũng như trong các đợt tập huấn, BDGV. Từng GV có thể tạo ra các bài học, hoạt động trải nghiệm sáng tạo và thường xuyên hỗ trợ HS thực hiện* [1].

Tuy nhiên, việc triển khai và ứng dụng hệ thống THKN trong hoạt động BDGV ở trường phổ thông hiện nay còn gặp những khó khăn sau:

- “Việc triển khai hệ thống THKN của các cấp quản lý (từ Sở, Phòng GD-ĐT đến các nhà trường) chưa nhất quán, đồng bộ, đặc biệt là khâu KT, ĐG còn thiếu tính thống nhất, một số đơn vị đưa nội dung “tham gia hệ thống THKN” vào tiêu chí đánh giá thi đua của GV, của nhà trường, một số đơn vị vẫn chưa đưa vào” [2; tr 5].

- “Việc xây dựng kế hoạch BDGV của các cấp quản lý chưa được quan tâm đúng mức, tính khả thi của kế hoạch chưa cao; việc xây dựng kế hoạch tự bồi dưỡng của GV còn mang tính thời vụ, hình thức, hiệu quả công tác bồi dưỡng còn thấp; công tác kiểm tra, theo dõi việc tự bồi dưỡng của GV ở các tổ chuyên môn, các trường chưa thường xuyên” [3; tr 4].

- “Nội dung các hoạt động giáo dục trên hệ thống THKN chưa phong phú; việc lựa chọn đội ngũ chuyên gia làm công tác tư vấn, đánh giá nội dung chuyên môn trên hệ thống THKN còn gặp nhiều khó khăn, chưa có các quy định cụ thể về thời gian, nội dung, phương pháp đối với công tác tư vấn của các chuyên gia” [4; tr 4].

- “Trình độ, năng lực ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông (CNTT&TT) của một số GV chưa đáp ứng được với hình thức BDTX qua mạng internet, việc tiếp cận với các phương tiện dạy học hiện đại còn gặp nhiều khó khăn” [5; tr 4].

- “Một bộ phận GV chưa nhận thức đầy đủ được tầm quan trọng của công tác BDTX nên không có thói quen tự bồi dưỡng, tìm tòi, sáng tạo; số GV có khả năng ứng dụng CNTT&TT một cách thành thạo chưa nhiều; nhiều đơn vị đã thực hiện việc đăng kí các khóa học trên hệ thống THKN, song việc tham gia còn mang tính hình thức, đối phó” [6; tr 6].

4. Một số biện pháp nâng cao hiệu quả công tác BDGV thông qua hệ thống THKN ở trường phổ thông

4.1. Nâng cao nhận thức cho đội ngũ CBQL các cấp và GV

4.1.1. Mục đích: Công tác BDTX cho GV là mục tiêu, biện pháp thực hiện để nâng cao chất lượng đội ngũ, là trách nhiệm của các cấp quản lý giáo dục, của mỗi GV. Bên cạnh đó, công tác BDTX cần giúp cho đội ngũ CBQL và GV thấy được tính ưu việt của CNTT&TT trong việc nâng cao hiệu quả các hoạt động giáo dục, góp phần chuẩn hóa về cơ sở vật chất, xây dựng môi trường giáo dục phù hợp với yêu cầu đặt ra trong xã hội mới. Nếu ứng dụng CNTT&TT có hiệu quả sẽ giúp các cấp quản lý thuận lợi trong quá trình chỉ đạo, thu thập, xử lý thông tin kịp thời và chính xác.

4.1.2. Nội dung và cách thực hiện: Tổ chức cho đội ngũ CBQL các cấp và GV học tập, quán triệt chủ trương của Đảng và Nhà nước về công tác đào tạo, BDGV. Tăng cường nâng cao nhận thức cho CBQL và GV về vai trò của người thầy trong việc thực hiện mục tiêu và chiến lược phát triển GD-ĐT; giúp cho mọi tổ chức, cá nhân nhận thức được CNTT&TT là một công cụ hỗ trợ đắc lực cho các hoạt động giáo dục, trong đó có công tác BDGV, từ đó có giải pháp quản lý hiệu quả.

Các cấp quản lý cần xây dựng một môi trường sư phạm lành mạnh, kích thích từng cá nhân say mê học tập, rèn luyện. Để tạo nhu cầu học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ cho GV, các cấp quản lý, các trường

cần có biện pháp tác động làm thay đổi nhận thức cho đội ngũ GV, giúp họ thấy rõ những hạn chế của bản thân so với yêu cầu của hoạt động giáo dục, tạo môi trường và cơ chế phù hợp cho GV thực hiện BDTX một cách hiệu quả.

Để đạt được các mục tiêu trên, trước hết, CBQL các cấp cần nhận thức đúng đắn về vai trò, tầm quan trọng của hoạt động BDGV, thấy rõ vai trò, tính ưu việt của CNTT&TT trong giáo dục. Đội ngũ CBQL cần là người tiên phong trong các hoạt động bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và triển khai ứng dụng CNTT&TT, các phương tiện dạy học hiện đại.

4.2. Hoàn thiện cơ cấu tổ chức, quản lý và cơ chế hoạt động đối với công tác BDGV trên hệ thống THKN

4.2.1. Mục đích. Đưa hoạt động BDGV vào nền nếp, thống nhất quy trình, cơ chế KT, ĐG hoạt động BDGV trên hệ thống THKN chung. Quản lý chặt chẽ công tác tự bồi dưỡng, tránh lãng phí, trùng lặp giữa các nội dung, giúp GV thu nhận được kiến thức về chuyên môn, nghiệp vụ một cách hiệu quả, đáp ứng nhu cầu bồi dưỡng của GV và yêu cầu của công tác BDTX đặt ra.

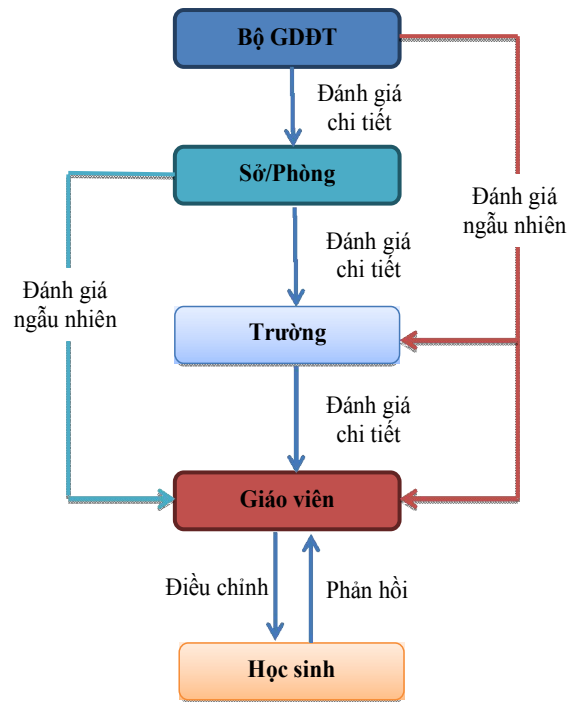
Hoàn thiện cơ cấu tổ chức, quản lý sẽ giúp việc trao đổi, lưu trữ, xử lý, phản hồi thông tin, nội dung một cách thống nhất, có hệ thống, tạo điều kiện cho công tác quản lý được thực hiện một cách thuận lợi, nhẹ nhàng và hiệu quả.

4.2.2. Nội dung và cách thực hiện. Hệ thống THKN đã thực hiện phân cấp tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn qua mạng, từ Bộ, Sở, Phòng GD-ĐT đến các trường để triển khai nội dung hoạt động chuyên môn cụ thể.

Về nội dung của công tác KT, ĐG hoạt động bồi dưỡng của GV gồm: kiểm tra công việc của GV đã và đang thực hiện có đúng với kế hoạch của nhà trường và của cá nhân đã xây dựng hay không. Công tác KT, ĐG cần tránh tính hình thức, dựa trên các tiêu chí đánh giá tương ứng với từng nhiệm vụ cụ thể đã được xác định trong kế hoạch hoạt động của nhà trường khi thực hiện quy chế chuyên môn, chức trách, nhiệm vụ của từng vị trí. Để công tác này đạt hiệu quả, Ban Giám hiệu nhà trường cần thông qua các tiêu chuẩn, nội dung đánh giá công khai, tạo không khí dân chủ, công bằng khi thực hiện nhận xét, đánh giá kết quả bồi dưỡng của GV.

Ban Giám hiệu nhà trường chịu trách nhiệm tổng hợp kết quả BDGV của đơn vị, báo cáo với Phòng/Sở GD-ĐT, sau đó Sở/Phòng GD-ĐT tổng hợp kết

quả BDGV của các đơn vị trực thuộc và báo cáo lên Bộ GD-ĐT; mô hình tổ chức, quản lý hoạt động BDGV trên hệ thống THKN được minh họa như hình 1.



Hình 1

Để xây dựng hệ thống thông tin quản lý hoạt động BDGV trên hệ thống THKN, cần có các nhóm thông tin sau:

- *Nhóm thông tin về quản lý văn bản, hồ sơ công việc:* Đây là nhóm có tính nền tảng của một hệ thống thông tin tin học hóa, phục vụ quản lý hành chính ở các cơ sở giáo dục, công việc quản lý và sử dụng văn bản là hoạt động bao quát tất cả các cấp quản lý, thành viên tham gia của hệ thống. Do đó, nếu xây dựng và khai thác được nhóm thông tin này sẽ cải thiện tính hiệu quả của việc trao đổi thông tin giữa các cấp quản lý, giữa cấp quản lý với GV, giữa GV với nhau trên hệ thống THKN.

- *Nhóm thông tin về thu thập và tổng hợp:* Việc thu thập và tổng hợp các thông tin về hoạt động BDGV trên hệ thống THKN là một nội dung rất quan trọng. Nếu xây dựng và khai thác được nhóm thông tin này sẽ mang lại một số lợi ích sau: Chuẩn hóa được các mẫu báo cáo; rút ngắn quá trình thu thập và lập báo cáo, cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời nhiều nội dung, thông số của hoạt động BDGV đang diễn ra trên hệ thống THKN.

- *Nhóm thông tin về đánh giá chất lượng:* Để hoạt động BDGV đảm bảo đúng thực chất, việc đánh giá chất lượng các hoạt động chuyên môn do GV

tham gia trên hệ thống THKN có vai trò rất quan trọng. Hiện nay, hệ thống THKN cho phép quản lý, thống kê số GV tham gia bồi dưỡng. Trên cơ sở tổng hợp hoạt động BDGV hàng kì, hàng năm của các địa phương, đơn vị, hệ thống THKN cần có những đánh giá, nhận xét về hoạt động BDGV trên phạm vi toàn quốc cho các đơn vị, GV so sánh với các đơn vị và cá nhân khác.

4.3. Xây dựng kế hoạch thực hiện công tác BDGV trên hệ thống THKN

4.3.1. Mục đích: Nhằm xác định và hình thành mục tiêu hoạt động BDGV, đảm bảo các điều kiện, nguồn lực, lựa chọn phương án khả thi để thực hiện có hiệu quả công tác BDGV; giúp các cấp quản lý kịp thời tình hình, tiến trình thực hiện công tác BDTX cho GV.

4.3.2. Nội dung và cách thực hiện: Căn cứ nội dung chương trình BDTX của Bộ GD-ĐT và hướng dẫn của Sở, Phòng, nhà trường, GV xây dựng kế hoạch BDTX và báo cáo tổ/nhóm chuyên môn, trình lãnh đạo nhà trường phê duyệt. Nội dung kế hoạch cần xác định: mục tiêu, kiến thức và kỹ năng, phương pháp học tập, thời gian thực hiện, sự hỗ trợ của nhà trường, đánh giá kết quả bồi dưỡng.

Hiệu trưởng cần chỉ đạo các tổ chuyên môn cho cá nhân đăng kí nội dung bồi dưỡng từ đầu năm học. Xây dựng kế hoạch duyệt các nội dung đăng kí, coi việc thực hiện kế hoạch bồi dưỡng là nội dung để bình xét thi đua cuối năm. Trên cơ sở hướng dẫn của Sở, Phòng và tổng hợp kế hoạch BDTX, các trường xây dựng kế hoạch BDGV nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho GV. Do đó, nhà trường cần tạo cơ hội và điều kiện cho GV về thời gian và phương tiện học tập. Trong quá trình thực hiện kế hoạch, hiệu trưởng cần tạo điều kiện cho tất cả GV tham gia, triển khai đánh giá tổng kết rút kinh nghiệm, khen thưởng, có sự động viên kịp thời.

Theo phân cấp quản lý của hệ thống THKN, các Sở, Phòng GD-ĐT căn cứ vào hướng dẫn chung về công tác BDTX của Bộ, trên cơ sở thực tế về nhu cầu bồi dưỡng của GV thuộc cấp quản lý, xây dựng kế hoạch về công tác BDGV của đơn vị, từ đó triển khai thực hiện, kiểm tra định kì (kiểm tra ngẫu nhiên trên hệ thống THKN và kiểm tra thực tế đến tổ/nhóm chuyên môn, GV (được mô tả như hình 1), qua đó kịp thời điều chỉnh cho phù hợp với điều kiện của đơn vị.

4.4. Cải tiến nội dung các hoạt động giáo dục trên hệ thống THKN

4.4.1. Mục đích: Đánh giá đúng thực trạng nhu cầu của GV nhằm xây dựng nội dung bồi dưỡng sát với thực tế; thiết kế nội dung bồi dưỡng một cách khoa

học, thiết thực, phù hợp với yêu cầu của xã hội, đáp ứng nhu cầu cấp thiết của GV, góp phần đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục.

4.4.2. Nội dung và cách thực hiện: Các cấp quản lý cần hệ thống những nội dung cần thiết, phân loại nội dung. Biện pháp này vừa đáp ứng được nhu cầu của công tác BDGV, vừa hạn chế sự tổn kém về kinh phí cho các cơ sở quản lý giáo dục. Việc xác định đúng vấn đề, có tính thời sự sẽ tạo được hứng thú học tập cho đội ngũ GV, từ đó giúp cho công tác quản lý đạt kết quả tốt.

Bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ GV cần nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ thông qua việc trang bị cho họ một hệ thống tri thức, kỹ năng cụ thể, như: phương pháp dạy học, kỹ năng KT, ĐG, phân tích và khả năng vận dụng sáng tạo vào thực tiễn,... Việc phân loại nội dung kiến thức, kỹ năng mà GV cần bồi dưỡng có thể thực hiện theo hai hướng: 1) Do các cấp quản lý xây dựng kế hoạch, chủ động khảo sát và phân loại (những nội dung GV có thể tự bồi dưỡng và nội dung cần được bồi dưỡng); 2) Do chính đội ngũ GV đề xuất nội dung cần được bồi dưỡng dựa trên thực tế công tác. Cùng với việc xác định nội dung, kế hoạch bồi dưỡng sẽ sát thực tế và mang lại lợi ích thiết thực cho đội ngũ GV và CBQL. Ngoài ra, cần bám sát các tiêu chuẩn của cán bộ, GV để làm căn cứ xây dựng chương trình, nội dung bồi dưỡng thống nhất theo các cấp học.

Nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và xây dựng nội dung bồi dưỡng phù hợp, từ yêu cầu của các cấp học để đề xuất nội dung tương ứng. Những nội dung đó cần được xác định rõ, ứng với từng lớp bồi dưỡng, từng chuyên đề và thiết kế phù hợp trên hệ thống THKN.

4.5. Bồi dưỡng năng lực ứng dụng CNTT&TT đối với các cấp quản lý và GV

4.5.1. Mục đích: Bồi dưỡng cho đội ngũ CBQL, GV có khả năng ứng dụng CNTT&TT vào công tác quản lý và giảng dạy; xây dựng kế hoạch bồi dưỡng kiến thức về CNTT&TT, đào tạo chuẩn hóa và nâng chuẩn đội ngũ GV tin học, trao đổi kinh nghiệm cho các GV khác.

Việc tăng cường công tác bồi dưỡng và nâng cao trình độ ứng dụng CNTT&TT trong quản lý hoạt động BDGV nhằm giúp cho đội ngũ cán bộ, GV nắm bắt xu hướng phát triển, hiệu quả và vai trò của CNTT&TT.

4.5.2. Nội dung và cách thực hiện: Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về CNTT&TT cho CBQL, GV, nhân viên trong ngành. Các cấp quản lý cần lập
(Xem tiếp trang 4)

nguồn lực của cộng đồng, các tổ chức kinh tế, chính trị - xã hội và các cá nhân trong cộng đồng góp phần xây dựng nhà trường, thực hiện công khai các nguồn lực và kết quả giáo dục theo quy định; tổ chức cho CB, GV, NV và HS tham gia các hoạt động xã hội trong cộng đồng.

Việc đề xuất, thực hiện các tiêu chí cần đi đôi với việc đào tạo, bồi dưỡng, động viên, đảm bảo các điều kiện để hiệu trưởng trường TH có đủ những yêu cầu nói trên, đáp ứng yêu cầu đổi mới GD-ĐT và phát triển KT-XH của địa phương. Kết hợp với việc bồi dưỡng hoạt động tự rèn luyện, bồi dưỡng; thực hiện các nội dung bồi dưỡng bắt buộc đối với hiệu trưởng gắn với nội dung bồi dưỡng CBQL theo quy định của Bộ GD-ĐT.

4. Kết luận

Đề xuất các tiêu chí biểu thị cho phẩm chất, năng lực hiệu trưởng trường TH phải xuất phát từ cơ sở lý luận quản lý giáo dục, quản lý nhà trường, căn cứ vào định hướng đổi mới quản lý GD-ĐT, thực tiễn phát triển giáo dục của từng vùng, miền, loại hình trường ở từng giai đoạn cụ thể. Mối quan hệ giữa các yêu cầu chung và sự vận dụng cụ thể về tiêu chí phẩm chất, năng lực của hiệu trưởng là minh chứng cho quyền

chủ động của các trường TH trong giai đoạn quản lý nhà trường theo xu hướng quản trị cơ sở giáo dục hiện nay. Đó chính là sự thể hiện tính sáng tạo, phát huy dân chủ, tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của cơ sở giáo dục hiện nay, nhằm đảm bảo đổi mới căn bản, toàn diện GD-ĐT. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Bộ GD-ĐT. *Điều lệ trường tiểu học* (2010) (Ban hành kèm theo Thông tư số 41/2010/TT-BGDĐT ngày 30/12/2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).
- [2] Ban Chấp hành Trung ương (2013). *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*.
- [3] Thủ tướng Chính phủ. Quyết định số 711/QĐ-TTg ngày 13/6/2012 của Thủ tướng Chính phủ *Phê duyệt “Chiến lược phát triển giáo dục 2011-2020”*.
- [4] Thái Văn Thành - Dương Thị Thanh Thanh (2015). *Công tác quản lý trường tiểu học*. NXB Đại học Vinh.
- [5] Bộ GD-ĐT (2011). *Thông tư số 14/2011/TT-BGDĐT ngày 08/11/2014 của Bộ GD-ĐT về Ban hành quy định chuẩn hiệu trưởng trường tiểu học*.

Nâng cao hiệu quả công tác...

(Tiếp theo trang 11)

kế hoạch cụ thể, chi tiết hàng năm, hàng kì; dựa trên trình độ đội ngũ cán bộ, GV để xây dựng kế hoạch đào tạo và bồi dưỡng nhằm đáp ứng yêu cầu ứng dụng CNTT&TT trong công việc.

* * *

Sự phát triển nhanh chóng của khoa học công nghệ đã đặt ra cho giáo dục những yêu cầu cấp bách. Giáo dục cần trang bị cho người học khả năng tự học suốt đời, trong đó kĩ năng tìm kiếm và xử lý thông tin, tư duy sáng tạo và giải quyết vấn đề là một trong những yêu cầu trọng tâm. Hệ thống THKN giúp cho quá trình BDGV được triển khai một cách đồng bộ, GV trên cả nước được tiếp cận với các chương trình phát triển nghề nghiệp. THKN tạo ra một “mái nhà” chung cho tất cả các nhóm liên quan đến giáo dục, gồm các tổ chức quản lý từ cấp Bộ đến Sở, Phòng và nhà trường, GV và HS cùng góp phần vào việc nâng cao chất lượng giáo dục. Hi vọng rằng, nếu triển khai đồng bộ những biện pháp nêu trên sẽ nâng cao hiệu quả hoạt động BDGV, góp phần đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản và toàn diện GD-ĐT hiện nay. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Bộ GD-ĐT (2016). *Báo cáo tại Hội thảo “Sinh hoạt chuyên môn và sử dụng Trường học kết nối trong tổ chức các hoạt động chuyên môn”*.
- [2] Sở GD-ĐT Ninh Thuận (2016). *Báo cáo Kết quả đổi mới sinh hoạt tổ chuyên môn và sử dụng trang mạng “Trường học kết nối” tỉnh Ninh Thuận*.
- [3] Sở GD-ĐT Lai Châu (2016). *Báo cáo Kết quả đổi mới sinh hoạt tổ chuyên môn và sử dụng trang mạng “Trường học kết nối” tỉnh Lai Châu*.
- [4] Sở GD-ĐT Vũng Tàu (2016). *Báo cáo Kết quả đổi mới sinh hoạt tổ chuyên môn và sử dụng trang mạng “Trường học kết nối” tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu*.
- [5] Sở GD-ĐT Hà Tĩnh (2015). *Báo cáo tổng kết năm học 2014-2015, phương hướng nhiệm vụ năm học 2015-2016 cấp trung học phổ thông của Sở GD-ĐT Hà Tĩnh*.
- [6] Phòng GD-ĐT thị xã Hồng Lĩnh - Hà Tĩnh (2016). *Báo cáo tổng kết năm học 2015-2016, kế hoạch năm học 2016-2017 cấp trung học cơ sở của phòng GD-ĐT thị xã Hồng Lĩnh - Hà Tĩnh*.
- [7] Thủ tướng Chính phủ (2016). *Quyết định phê duyệt Đề án “Đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục phổ thông giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025”*.